TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG THÁP
Số: **141**/2026/QĐST-DS *Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 401/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền: **Nguyễn Thị Ngọc H1,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số A, P, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn X,** sinh năm 1962.

Bà **Huỳnh Thị E**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo uỷ quyền: **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số B, P, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị E có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.800.000.000đ (Một tỷ, tám trăm triệu đồng), cụ thể:

Đến ngày 02/8/2026 trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 02/02/2027 trả 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Đến ngày 02/02/2028 trả 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Đến ngày 02/02/2029 trả 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Đến ngày 02/02/2030 trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị E không thực hiện đúng nghĩa vụ như thời gian thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị H được quyền yêu cầu trả một lần hết số tiền còn lại.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Do các đương sự là người cao tuổi, có đơn xin nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận
- Các đương sự.
- VKSND KV 4 - ĐT.
- PTHADSKV4 - ĐT.
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Phượng